

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG**

(FUNCTIONAL GRAMMAR)

**Mã số: VANPCN.025**

**2. Số tín chỉ: 02**

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Không.

**6. Mục tiêu học phần**

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về câu, ngữ đoạn và từ loại tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học vào việc xác định, phân tích và sử dụng các đơn vị ngữ câu, ngữ đoạn, từ loại theo tinh thần ngữ pháp chức năng.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức về ngữ pháp chức năng. Sinh viên có lòng yêu thích ngữ pháp học nói chung và ngữ pháp chức năng nói riêng, từ đó thấy được nét đặc thù và cái hay cái đẹp trong cách tạo câu nói riêng và cách diễn đạt nói chung của người Việt.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên tri thức về ngữ pháp chức năng tiếng Việt, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức nền tảng nhất của ngữ pháp chức năng hiện đại nhằm thấy được những đặc điểm về câu, ngữ đoạn và từ loại tiếng Việt.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Để hoàn thành học phần *Ngữ pháp chức năng*, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

- Đề tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Văn Bằng (1995), *Giáo trình Ngữ pháp chức năng Tiếng Việt*, NXB Thuận Hóa

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Thị Lương (2009), *Câu tiếng Việt*, Nxb ĐHSPT

[3]. Lê Biên (1996), *Từ loại Tiếng Việt hiện đại*, Nxb ĐHQGHN

[4]. Diệp Quang Ban (2009), *Ngữ pháp Việt Nam*, Nxb ĐHSPT

[5]. Nguyễn Minh Thuyết (1998), *Thành phần câu Tiếng Việt*, Nxb ĐHQG

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập - Nhận diện và phân tích câu theo cú pháp, nghĩa biểu hiện và hành động ngôn trung. - phân tích các ngữ đoạn và từ loại tiếng Việt. - So sánh cách phân chia từ loại của ngữ pháp chức năng với ngữ pháp hệ thống cấu trúc.	Chấm điểm theo cá nhân, nhóm	Theo cá nhân/nhóm
3	Bài kiểm tra	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

## 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG (3 tiết)

- 1.1 Khái quát về ngữ pháp chức năng
- 1.2 Ba bình diện của câu

### CHƯƠNG 2: CÂU TRONG TIẾNG VIỆT (12 tiết)

- 2.1 Phân loại câu theo cấu trúc cú pháp
- 2.2 Phân loại câu theo nghĩa biểu hiện
- 2.3 Phân loại câu theo hành động ngôn ngữ
- 2.4 Bài tập nhận diện và phân tích câu theo cú pháp, nghĩa biểu hiện và hành động ngôn ngữ

### CHƯƠNG 3: NGỮ ĐOẠN VÀ TỪ LOẠI (15 tiết)

- 3.1 Khái niệm và phân loại
- 3.2 Các kiểu ngữ đoạn và từ loại tiếng Việt
  - 3.2.1 Ngữ vị từ
  - 3.2.2 Ngữ danh từ
  - 3.2.3 Lượng ngữ
  - 3.2.4 Tình thái từ
- 3.3 Bài tập phân tích các ngữ đoạn và từ loại tiếng Việt. So sánh cách phân chia từ loại của ngữ pháp chức năng với ngữ pháp hệ thống cấu trúc

*Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**